

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 23/2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 10 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Chi cục Thú y tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 37/2011/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y trực thuộc Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 29/TTr-SNN-VP ngày 28 tháng 02 năm 2013 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 644/TTr-SNV ngày 28 tháng 3 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của Chi cục Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chi cục trưởng Chi cục Thú y chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Hữu Hải**

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động
của Chi cục Thú y tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

Chi cục Thú y là đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thú y (bao gồm cả thú y thủy sản) trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư Liên tịch số 37/2011/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y trực thuộc Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a. Phòng Hành chính - Tổng hợp, gồm các bộ phận:

+ Tổ chức cán bộ;

- + Hành chính;
 - + Kế hoạch, tài chính;
 - b. Phòng Thú y Cộng đồng, gồm các bộ phận:
 - + Thanh tra - Pháp chế chuyên ngành;
 - + Kiểm soát giết mổ động vật;
 - + Thú y cộng đồng;
 - c. Phòng Dịch tễ Thú y, gồm các bộ phận:
 - + Tổng hợp, chuyên môn;
 - + Phòng chống dịch bệnh;
 - + Xét nghiệm;
 - d. Phòng Kiểm dịch, gồm các bộ phận:
 - + Kiểm dịch động vật;
 - + Quản lý thuốc thú y;
 - + Kiểm tra vệ sinh thú y.
3. Các đơn vị trực thuộc:

- a) Trạm thú y các huyện, thành phố;
- b) Các Trạm Kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông.

Các Trạm trực thuộc Chi cục Thú y có trụ sở, có con dấu và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định thành lập các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Trạm trực thuộc Chi cục theo qui định phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các trạm trực thuộc có Trưởng phòng, phó Trưởng phòng; Trạm trưởng, phó Trạm trưởng và một số cán bộ công chức, viên chức trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, phó Trưởng phòng; Trạm trưởng, phó Trạm trưởng thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế của Chi cục thú y được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Việc bố trí biên chế tại các phòng chuyên môn, các trạm trực thuộc do Chi cục trưởng quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và biên chế được giao.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục trưởng

1. Chi cục trưởng là người đứng đầu và là người đại diện theo pháp luật của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

2. Chi cục trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 2 của quy định này đảm bảo kịp thời và đạt hiệu quả.

b) Thực hiện tốt mọi chế độ, chính sách, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức của Chi cục.

c) Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý về thú y trên địa bàn tỉnh theo đúng chức năng và thẩm quyền quy định.

d) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chi cục trưởng; ủy quyền cho Phó Chi cục trưởng giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng khi Chi cục trưởng vắng mặt.

đ) Chỉ đạo, điều hành, quản lý đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của Chi cục; ban hành nội quy, quy chế làm việc để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

e) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các: Trưởng phòng, phó Trưởng phòng, Trạm trưởng, phó Trạm trưởng và một số nhiệm vụ, quyền hạn khác về công tác tổ chức cán bộ theo quy định hiện hành.

f) Làm chủ tài khoản của Chi cục, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện công tác kế hoạch, tài chính, quản lý tài sản của Chi cục theo qui định.

g) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tham gia thanh tra theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về công tác thú y theo qui định của pháp luật;

h) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí trong Chi cục và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các báo cáo, thống kê của đơn vị;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chi cục trưởng

1. Giúp việc cho Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.
2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục trưởng khi Chi cục trưởng ủy quyền.
3. Được đăng ký chủ tài khoản khi được Chi cục trưởng ủy quyền.

Chương III**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC****Điều 7. Chế độ làm việc**

1. Xây dựng chương trình công tác:

Trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục xây dựng chương trình kế hoạch công tác từng thời kỳ, làm cơ sở cho quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Xây dựng nội dung kế hoạch và chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và năm để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thời hạn giải quyết công việc:

Đối với những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục đã được pháp luật quy định thời hạn giải quyết, thì thực hiện theo quy định của pháp luật; đối với những công việc pháp luật không quy định thời hạn giải quyết, thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục trưởng (hoặc Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực được phân công, hoặc được ủy quyền) phải giải quyết và trả lời cho tổ chức hoặc công dân trên tinh thần cải cách hành chính. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết được phải có văn bản nêu rõ lý do cho tổ chức, công dân biết.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản:

- a) Việc soạn thảo văn bản:

Thực hiện đúng quy trình, thể thức văn bản. Nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành trong văn bản. Văn bản chỉ được ban hành sau khi đã kiểm tra và văn thư đã vào sổ theo dõi.

- b) Trình ký và ban hành văn bản:

Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Chi cục trưởng có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi cục trưởng có trách nhiệm trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký, ban hành.

Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng: Việc ký và ban hành văn bản do Chi cục trưởng chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức; Phó chi cục trưởng khi được Chi cục trưởng ủy quyền ký và ban hành các văn bản phải chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản trước Chi cục trưởng và pháp luật.

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Chi cục trưởng báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng và một năm; báo cáo đột xuất hoặc báo cáo chuyên đề theo chỉ đạo, hướng dẫn và yêu cầu của Cục thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục trưởng báo cáo tình hình hoạt động theo tháng, quý, sáu tháng và một năm, báo cáo đột xuất hoặc báo cáo chuyên đề theo chỉ đạo, hướng dẫn và yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền, Chi cục trưởng phải kịp thời báo cáo với cấp có thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo và xử lý.

Điều 9. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

b) Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về mọi hoạt động thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý về công tác thú y trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Là mối quan hệ phối hợp quản lý ngành và quản lý lãnh thổ trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về công tác thú y trên địa bàn các huyện, thành phố.

3. Đối với các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Là mối quan hệ phối hợp, triển khai thực hiện công tác được giao.

4. Đối với các tổ chức đoàn thể:

Chi cục phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, trong ngành tham gia phong trào thi đua nhằm hoàn

thành tốt nhiệm vụ, công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác của đoàn thể; tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đoàn thể.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Chi cục trưởng Chi cục Thú y căn cứ vào Quy định này và các văn bản có liên quan để quy định nhiệm cụ thể và lề lối làm việc giữa các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Trạm trực thuộc Chi cục.

Điều 11. Chi cục trưởng Chi cục Thú y có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hải